ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 2561/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Mậu A và vùng phụ cận đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3086/TTr-SXD ngày 18/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi nghiên cứu và thời hạn chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Mậu A, với quy mô diện tích là 797 ha; dân số năm 2022 là 13.134 người.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Mậu Đông; Phía Nam giáp xã Yên Thái, Yên Hợp; Phía Đông giáp xã Yên Thái, Ngòi A; Phía Tây giáp xã An Thịnh.

2.2. Thời hạn: Giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A phải phù hợp và cụ thể hóa Định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2022-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung thị trấn Mậu A và vùng phụ cận đến năm 2035; Định hướng phát triển kinh tế -xã hội nói chung của huyện Văn Yên giai đoạn 2022-2025. Từng bước xây dựng hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện, hướng đến mục tiêu trở thành đô thị loại IV đến năm 2025 và hoàn thiện chất lượng đô thị những năm tiếp theo.

- Việc xây dựng Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A phải khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có gắn với liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị đã được phê duyệt.

3.2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Phát triển thị trấn Mậu A tập trung theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp về dịch vụ du lịch, thương mại, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, là đô thị văn minh, xanh, sạch, hiện đại bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế có sẵn, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của thị trấn Mậu A.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển thị trấn Mậu A theo quy hoạch đã phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn năm 2022-2025: Thực hiện hoàn thành 59/61 tiêu chuẩn, bằng 97% tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 60/61 tiêu chuẩn, bằng 98% tiêu chuẩn đô thị loại IV.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Mậu A và vùng phụ cận đến năm 2035; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Mậu A theo từng giai đoạn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
I	**Các chỉ tiêu phát triển đô thị**			
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m^2/người	28,0	31,5
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	99,0	100,0
3	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	12,00	17,00
4	Mật độ đường chính	km/km^2	8,25	9,25
5	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	3,50	5,00
6	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	95,0	100,0
7	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/ng.ngđ	115,0	130,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
8	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km^2	6,30	6,50
9	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	20,0	40,0
10	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	85,0	95,0
11	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	60,0	85,0
12	Đất cây xanh toàn đô thị	m^2/người	9,10	9,0
13	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m^2/người	3,5	4,0
14	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị		90% tổ dân phố thực hiện tốt quy chế	95% tổ dân phố thực hiện tốt quy chế
II	**Các tiêu chuẩn của đô thị loại IV thấp hơn mức tối thiểu**			
1	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	20,0	40,0
2	Nhà tang lễ	Cơ sở	Chưa có	Chưa có
3	Công trình xanh	Công trình	Chưa có	Chưa có

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Theo Quy hoạch chung thị trấn Mậu A và vùng phụ cận đến năm 2035. Khu vực phát triển thị trấn Mậu được phân thành 06 phân vùng phát triển:

- Phân vùng I là phân vùng trung tâm. Với chức năng là trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, công viên đô thị, hỗn hợp - thương mại dịch vụ. Khu vực được tập trung xây dựng phát triển đô thị.

- Phân vùng II là phân vùng phía Tây Nam sông Hồng. Với vị trí là khu vực cửa ngõ, có chức năng hỗ trợ kết nối trung tâm thị trấn với nút IC14 - nút giao cắt giữa đường tỉnh ĐT.165 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai và cao tốc nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang.

- Phân vùng III là phân vùng phát triển mới phía Đông thị trấn, hỗ trợ kết nối mở rộng về phía trung tâm thành phố Yên Bái.

- Phân vùng IV là phân vùng hỗ trợ du lịch phía Tây, đẩy mạnh khai thác quỹ đất cảnh quan ven sông, định hướng phát triển cộng hưởng với trục du lịch văn hóa sông Hồng.

- Phân vùng V là phân vùng lâm viên cảnh quan phía Tây Bắc. Với chức năng là vùng giới hạn phát triển của đô thị trung tâm.

- Phân vùng VI là phân vùng lâm viên cảnh quan phía Đông Bắc. Với chức năng là khu vực sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch trải nghiệm cộng đồng.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Tập trung đầu tư chỉnh trang khu dân cư hiện hữu thuộc khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4, khu phố 5. Đây là khu vực nội thị cũ, dân cư đông đúc và tập trung dọc các trục phố chính. Khu vực trung tâm thị trấn sẽ phát triển thành trung tâm thương mại dịch vụ trên cơ sở các công trình thương mại dịch vụ đã có kết hợp với khu thương mại dịch vụ bên phía Tây cầu Mậu A. Đầu tư nâng cấp chất lượng hạ tầng đạt các tiêu chí và tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

(1) Không gian đô thị

- Từng bước xây dựng hệ thống hạ tầng khung để thu hút các dự án đầu tư phát triển khu dân cư đô thị: Khu dân cư mới đường Trần Phú; Khu dân cư mới thôn Hồng Phong và Dự án xây dựng khu dân cư đô thị mới.

(2) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Các công trình, trụ sở: Cải tạo trụ sở UBND huyện Văn Yên. Xây dựng trụ sở thị trấn Mậu A. Nâng cấp, cải tạo trụ sở phòng giáo dục; cải tạo trung tâm hội nghị huyện Văn Yên.

- Giáo dục: Nâng cấp cải tạo, tiếp tục sử dụng trường THCS thị trấn Mậu A, trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Mậu A, trường Tiểu học thị trấn Mậu A hiện có; Nâng cấp, cải tạo trường Tiểu học thị trấn Mậu A (Tổ dân phố 7) và trường mầm non thị trấn Mậu A.

- Y tế: Cải tạo, nâng cấp trang thiết bị cơ sở vật chất Trạm y tế thị trấn.

- Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao: Cải tạo trung tâm hội nghị huyện Văn Yên, nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao các thôn nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

- Thương mại, dịch vụ: Xây mới 01 chợ dân sinh hạng III tại tổ 8, thị trấn Mậu A. Nâng cấp 01 chợ thị trấn Mậu A hiện hữu từ hạng II lên hạng I.

(3) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông:

+ Giao thông đường bộ: Nâng cấp các tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (CT.05), quy mô tiêu chuẩn đường cao tốc 04 làn xe; cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang (CT.12): quy hoạch quy mô 04 làn xe; Điều chuyển tuyến đường tỉnh 175 thành tuyến Quốc lộ 32D; đồng thời nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Mậu A và hành lang tuyến đường trung tâm hành chính huyện Văn Yên.

+ Đường sắt: Cải tạo tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai đoạn qua thị trấn Mậu A.

+ Đường thủy: Nâng cấp tuyến đường thủy nội địa trên sông Hồng đạt quy mô cấp III; Xây dựng mới cảng hàng hóa Mậu A đạt công suất 300.000 tấn/năm, vị trí bờ sông Hồng tại xã Ngòi A.

- Cấp nước: Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước DN100-DN400 thị trấn. Đầu tư nâng công suất trạm cấp nước sạch lên 3.000m^3/ngày.đêm đáp ứng 95% số hộ dân được cấp nước từ các trạm cấp nước tập trung. Khai thác nguồn nước mặt suối Khe Lâm A.

- Cấp điện: Cải tạo một phần lưới điện 35kV hiện có sang lưới 22kV đi ngầm, đoạn không cắt qua khu dân cư đi nổi. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV cấp cho các trạm biến áp. Tiếp tục nâng cấp hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính, ngõ hẻm thị trấn Mậu A.

- Thoát nước: Nước thải sau khi xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình sẽ được thu gom bằng tuyến cống D300mm đến D400mm dọc các trục đường chính từ các khu dân cư hiện hữu, khu dân cư mới hệ thống thoát nước thải riêng, xử lý bằng bể xử lý nước thải theo công nghệ Bastaf (xử lý nước thải kỵ khí);

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thị trấn Mậu A về xử lý tại lò đốt chất thải rắn tại xã Đông Cuông.

- Chỉnh trang đô thị, cây xanh công viên: Cải tạo, chỉnh trang lắp đặt các hạng mục phụ trợ công viên trung tâm huyện. Xây dựng công viên Trần Phú, thị trấn Mậu A.

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030

Hoàn thiện chất lượng hạ tầng đáp ứng các tiêu chuẩn của đô thị loại IV; hướng đến phát triển lan tỏa, hướng đến mở rộng không gian thị trấn qua các xã phụ cận theo định hướng quy hoạch chung đô thị, đồng thời thu hút các dự án phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ làm nền tảng cho phát triển đô thị theo hướng bền vững.

(1) Không gian đô thị

- Khu trung tâm đô thị: Thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ: ưu tiên các công trình dọc ĐT.163, ĐT.166 (khu vực cửa ngõ phía Bắc, khu vực cửa ngõ phía Nam).

- Tiếp tục cải tạo và xây dựng không gian xanh, tạo cảnh quan trên địa bàn đô thị như công viên sinh thái tại 02 hồ lớn là hồ công viên, hồ Nước Vàng trong thị trấn và khu đầm Khe Chinh; Xây dựng công viên dọc sông Hồng. Vườn hoa trung tâm đã có được chỉnh trang hoàn thiện. Xây dựng khu vui chơi công cộng ngoài trời khu Nam và Bắc thị trấn Mậu A...

(2) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Giáo dục: Xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Văn Yên, xây dựng mới trường THPT Chu Văn An. Tiếp tục nâng cấp, cải tạo điểm trường mầm non thị trấn Mậu A.

- Văn hóa, thể dục, thể thao: Đầu tư sân vận động huyện Văn Yên, đưa sân vận động trung tâm huyện đi vào vận hành và tiếp tục nâng cấp, cải tạo nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại các tổ dân phố.

- Y tế: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo Trung tâm điều dưỡng, cải tạo trung tâm y tế huyện tăng quy mô số lượng giường bệnh, mua sắm bổ sung trang thiết bị

theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế quy định nhằm đáp ứng nhu cầu công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cộng đồng;

- Thương mại, dịch vụ: Xây dựng chợ trung tâm và Chợ dân sinh tại tổ dân phố số 8, thị trấn mậu A và 01 siêu thị tổng hợp hạng III tại thị trấn Mậu A.

(3) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Tiếp tục nâng cấp các tuyến đường cao tốc (CT5 và CT12); tuyến quốc lộ 32D; đồng thời hoàn thiện các dự án cảng hàng hóa Mậu A đạt công suất 300.000 tấn/năm, vị trí bờ sông Hồng tại xã Ngòi A. Cải tạo, mở rộng nâng cấp đường tỉnh 165 (Đoạn qua thị trấn - đường Tuệ Tĩnh; Đoạn qua thị trấn - Đường Lý Tự Trọng và đoạn qua thị trấn - Cầu Mậu A). Xây dựng mới Đường Vành đai phía Đông; Nâng cấp mở rộng và đầu tư xây mới các tuyến đường chính khu vực.

- Cấp nước: Tiếp tục nâng công suất trạm cấp nước sạch lên 4.000 m^3/ngđ, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước DN100-DN400, đảm bảo 100% số hộ dân được cấp nước từ các trạm cấp nước tập trung.

- Cấp điện: Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới trạm biến áp 22/0,4kV. Tiếp tục nâng cấp hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính, ngõ hẻm trên địa bàn thị trấn Mậu A.

- Thoát nước: Tiếp tục đầu tư mở rộng các tuyến cống D300mm đến D400mm dọc các trục đường chính dẫn nước thải về 1 trạm xử lý nước thải. Xây dựng trạm xử lý nước thải khu vực trung tâm thị trấn công suất giai đoạn năm 2030 là 4.000m3/ngđ;

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn phát sinh trên địa bàn tiếp tục được thu gom, vận chuyển về điểm trung chuyển rác tại khu vực xã Yên Thái, xử lý sơ bộ trước khi vận chuyển đến lò đốt.

- Cây xanh công viên: Xây dựng khu vui chơi công cộng ngoài trời khu Nam và Bắc thị trấn Mậu A. Tiếp tục nâng cấp, cải tạo vườn hoa, cây xanh tại khu vực nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng các tổ dân phố, tạo không gian cảnh quan đô thị.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo).

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn thị trấn Mậu A dự kiến là 770,205 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 210,707 tỷ đồng; ngân sách huyện 157,913 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 401,586 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn đến 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 311,189 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 19,5 tỷ đồng; ngân sách huyện 117,679 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 173,896 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 459,116 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh: 191,193 tỷ đồng; ngân sách huyện: 40,233 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 227,690 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Mậu A.

6. Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Mậu A sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN MẬU A GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025			Giai đoạn 2026 - 2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác
	TỔNG CỘNG	**770.205**	**19.514**	**117.679**	**173.896**	**191.193**	**40.233**	**227.690**
I	**QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PTĐT**	**7.350**	**600**	**2.490**	**1.260**	**0**	**900**	**2.100**
1	Xây dựng Quy chế quản lý Kiến trúc thị trấn Mậu A	1350		1.350				
2	Lập Đề án công nhận thị trấn Mậu A đạt tiêu chí đô thị loại IV	1200	600	600				
3	Lập Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị trấn Mậu A	4800		540	1260		900	2100
II	**HẠ TẦNG XÃ HỘI**	**182.795**	**3.840**	**94.993**	**12.350**	**68.000**	**2.912**	**700**
II.1	**Nhà ở và khu đô thị**	**48.000**	**-**	**36.000**	**12.000**	**-**	**-**	**-**
1	Dự án xây dựng khu đô thị mới Đường Hồng Hà thuộc tổ dân phố số 7 và 10 thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên	450.000			450.000			
2	Xây dựng khu đô thị mới tổ dân phố số 2 và 3 thị trấn Mậu A	230.000			230.000			
3	Xây dựng khu đô thị mới tổ dân phố số 3	250.000						**250.000**
4	Xây dựng khu đô thị mới tổ dân phố số 10, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	30.000		30.000				
5	Xây dựng khu đô thị mới tổ dân phố số 8 (Đường Thanh Niên giai đoạn 2), thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	6.000		6.000				
6	Dự án xây dựng khu dân cư đô thị mới (KV trường PTDT Chu Văn An); thị trấn Mậu A;	12.000			12.000			
7	Dự án xây dựng khu dân cư đô thị mới nối ngã tư Chợ mới thuộc tổ dân phố số 8 với Ngã tư đường vào Trường tiểu học thị trấn Mậu A (KV giáp đường Võ Thị Sáu thuộc tổ dân phố số 7, 8); thị trấn Mậu A;	50.000			50.000			
II.2	**Trụ sở cơ quan**	**26.500**	**-**	**26.500**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ khác huyện Văn Yên	4.500		4.500	-			
2	Xây dựng nhà làm việc các phòng ban UBND huyện Văn Yên	8.500		8.500				
3	Xây dựng trụ sở thị trấn Mậu A	10.000		10.000				
4	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Phòng giáo dục	3.500		3.500				
II.3	**Công trình giáo dục**	**92.295**	**3.840**	**17.843**	**0**	**68.000**	**2.612**	**0**
1	Xây dựng mới trường THPT Chu Văn An	68.000				68.000		
2	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường THCS thị trấn Mậu A	1.344	-	1.344				
3	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học thị trấn Mậu A (TDP7)	10.520	3.840	6.680				
4	Nâng cấp, cải tạo trường mầm non thị trấn Mậu A	8.700		8.700			0	
5	Nâng cấp, cải tạo điểm trường mầm non thị trấn Mậu A (điểm trường khu phố 3)	3.731		1.119			2.612	
II.4	**Công trình Văn hóa, TDTT**	**16.000**	**0**	**14.650**	**350**	**0**	**300**	**700**
1	Cải tạo trung tâm hội nghị huyện Văn Yên	14.500		14.500				
2	Nâng cấp khu vui chơi người già và trẻ em	1500		150	350		300	700
III	**HẠ TẦNG KINH TẾ**	**222.000**	**0**	**0**	**86.000**	**0**	**0**	**136.000**
1	Nâng cấp 01 chợ thị trấn Mậu A hiện hữu từ hạng II lên hạng I.							

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025			Giai đoạn 2026 - 2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác
2	01 TTTM hạng III	136.000						136.000
3	01 siêu thị tổng hợp hạng III tại thị trấn Mậu A.	86.000			86.000			
4	Xây dựng Chợ trung tâm và Chợ dân sinh tại tổ dân phố số 8, thị trấn Mậu A	150.000			150.000			
IV	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ**	**358.060**	**15.074**	**20.196**	**74.286**	**123.193**	**36.422**	**88.890**
IV.1	**Giao thông**	**175.044**	**-**	**2.400**	**13.340**	**121.633**	**34.422**	**3.250**
1	Nâng cấp đường tỉnh 165 (Đoạn qua thị trấn- Đ.Tuệ Tĩnh; Đoạn qua thị trấn - Đ.Lý Tự Trọng và Đoạn qua thị trấn -Cầu Mậu A)	70.000				70.000		
2	Đầu tư xây dựng đường vành đai phía Đông và phía Tây thị trấn Mậu A	86.054				51.633	34.422	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường chính khu vực gồm Võ Thị Sáu, Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Bùi Thị Xuân và Triệu Tài Lộc, Nguyễn Du, Trần Phú	2.500			721			1.779
4	Nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai đoạn qua thị trấn Mậu A có tổng chiều dài 4,3km	3.000		2.400	600			-
5	Cải tạo nâng cấp hành lang tuyến đường trung tâm hành chính huyện Văn Yên (thị trấn Mậu A)	5.000			5.000			
6	Xây dựng mới cảng hàng hóa Mậu A đạt công suất 300.000 tấn/năm, vị trí bờ sông Hồng tại xã Ngòi A	1.380			780			600
7	Quy hoạch các tuyến xe buýt các tuyến ĐT.163, ĐT.165, ĐT.166, đường vành đai Hồng Hà, đường vành đai Hà Chương, đường liên kết vùng QH7, QH15	1.610			739			871
8	Nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Mậu A	5.500			5.500			
IV.2	**Hệ thống cấp nước**	**12.500**	**840**	**0**	**1.960**	**1.560**	**0**	**8.140**
1	Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước DN100-DN400 thị trấn	8.000	840		1.960	1.560		3.640
2	Xây dựng Trạm cấp nước sạch tập trung; Công suất 4.000 m3/ngđ	4.500						4.500
IV.3	**Hệ thống thoát nước, quản lý CTR, nghĩa trang**	**103.444**	**13.919**	**2.050**	**34.875**	**0**	**2.000**	**50.600**
1	Rãnh thoát nước đường Hồng Hà (đoạn Huyện đội đến nhà Văn hóa tổ dân phố số 10), thị trấn Mậu A	6.944	1.049	1.050	4.845			
2	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt khu trung tâm thị trấn (Cống thoát nước D300-400mm)	42.900	12.870		30.030			
3	Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 2.300 m3/ng.đ	50.600						50.600
4	Đầu tư xây dựng 02 điểm trung chuyển chất thải rắn	500		500				
5	Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang tập trung	2.500		500			2.000	
IV.4	**Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc**	**44.050**	**315**	**735**	**16.100**	**0**	**0**	**26.900**
1	Đầu tư xây dựng mới các trạm biến áp 180kVA35/0,4kV	16.000			8.000			8.000
2	Đầu tư xây dựng mới đường dây 0,4KV	12.000			3.600			8.400
3	Nâng cấp hành lang và sửa chữa cải tạo đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Mậu A	5.000			1.500			3.500
4	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm	2.500			750			1.750
5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông	2.500			750			1.750
6	Xây dựng trạm thu phát sóng di động BTS	5.000			1.500			3.500

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025			Giai đoạn 2026 - 2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác
7	Mua sắm máy tính phục vụ triển khai ứng dụng chuyển đổi số cấp huyện, thị trấn trên địa bàn	1.050	315	735				-
IV.5	**Công viên, cây xanh; chỉnh trang đô thị**	**23.022**		**15.011**	**8.011**	**0**	**0**	**0**
1	Xây dựng và lắp đặt các hạng mục phụ trợ công viên trung tâm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	1.022		511	511			
2	Xây dựng khu vui chơi công cộng ngoài trời khu Nam và Bắc thị trấn Mậu A	5.000		4.000	1.000			
3	Xây dựng công viên Trần Phú, thị trấn Mậu A	500		500				
4	Trang trí ngang đường trục chính thị trấn Mậu A	6.500			6.500			
5	Lát vỉa hè khu trung tâm	10.000		10.000				